

Bản án số: 70 /2019/ DS-ST

Ngày 29/11/2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh B và ông Lê Văn La.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà:*** Ông Lê Đình Luyện - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 151/2019/TLST-DS ngày 02/10/2019, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2019/QĐST-DS ngày 06/11/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2019/QĐST-DS ngày 22/11/2019 giữa:

+ ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1984 – (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Cầu Đá, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ ***Bị đơn:*** Ông Dương Văn B, sinh năm 1969 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu II, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 – (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Cầu Đá, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Ngụy Thị X, sinh năm 1972 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu II, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện đòi tài sản ghi ngày 24/9/2019** và lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Do vợ chồng chị có mua lại của vợ chồng ông Dương Văn B 01 chiếc xe ô tô tải bốn chân trả góp trong Ngân hàng VPBank Bắc Giang, vì chị không biết trong Ngân hàng ông B vẫn còn nợ nhiều khoản nên khi vợ chồng chị rút hồ sơ để sang tên chính chủ xe thì Ngân hàng yêu cầu phải thanh toán xong hết các khoản nợ vay mới được rút hồ sơ. Vì muốn hoàn tất thủ tục sang tên nên vợ chồng chị đã đồng ý cho ông B vay 2 khoản tiền để trả cho Ngân hàng, cụ thể:

- Khoản 1 vào ngày 30/10/2017 cho vay số tiền 71.000.000 đồng.
- Khoản 2 vào ngày 08/5/2018 số tiền 25.000.000 đồng.

Tổng 2 khoản ông B vay của vợ chồng chị là 96.000.000 đồng để thanh toán trả cho Ngân hàng VPBank Bắc Giang.

Nay chị yêu cầu ông Dương Văn B phải thanh toán trả cho vợ chồng chị tổng số tiền gốc còn nợ là 96.000.000 đồng và chị yêu cầu ông B phải trả tiền lãi suất theo quy định của pháp luật cụ thể lãi suất của tổng 2 khoản nợ trên kể từ ngày 08/5/2018 với số nợ 96.000.000 đồng.

Trước phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày, chị chỉ yêu cầu ông B trả tiền cho chị mà không yêu cầu bà X phải có trách nhiệm vì bà X không ký vào biên nhận cho chị. Tổng số tiền lãi suất tính từ ngày 08/5/2018 đến nay với lãi suất 0,75%/tháng là 13.464.000 đồng.

+ **Tại bản tự khai** ghi ngày 23/10/2019, bị đơn ông Dương Văn B trình bày:

Ông có mua 01 chiếc xe ô tô tải bốn chân BKS 98G-08416 để làm kinh tế cho gia đình. Vì điều kiện kinh tế không đủ mua xe nên ông đã mua xe trả góp Ngân hàng, sau khi làm kinh tế được một thời gian do không đủ trả lãi cho Ngân hàng nên ông đã bán lại chiếc xe này cho vợ chồng anh Đ, chị L ở Quang Thịnh. Quá trình mua bán xe, vì ông còn nợ tiền của Ngân hàng số tiền 96.000.000 đồng nên vợ chồng Đ L có bỏ số tiền trên để trả cho Ngân hàng để rút giấy tờ xe sang tên chính chủ. Do vậy ông thừa nhận có nợ của vợ chồng Đ L số tiền 96.000.000 đồng và ông có viết giấy vay tiền cho vợ chồng Đ L vào ngày 08/5/2018 với tổng số tiền vay là 96.000.000 đồng và kể từ thời điểm đó ông vẫn hàng tháng trả cho vợ chồng anh Đ số tiền 2.000.000 đồng, nhưng cách đây khoảng hai tháng do kinh tế khó khăn nên ông không có tiền trả tiếp cho vợ chồng anh Đ nên chị L đã làm đơn khởi kiện ông đến Tòa án.

Nay ông nhất trí trả cho vợ chồng anh Đ số nợ gốc vay là 96.000.000 đồng, không nhất trí trả lãi suất và do kinh tế khó khăn nên ông xin được trả dần hàng tháng.

Trước phiên tòa hôm nay ông B vắng mặt.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn Đ: Anh Đ có lời khai và yêu cầu như chị Nguyễn Thị Thanh L.

Trước phiên tòa hôm nay anh vẫn giữ nguyên yêu cầu trên và nhất trí với quan điểm của chị L không yêu cầu bà X phải có trách nhiệm trả cùng ông B, anh nhất trí tổng tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/11/2019 là 109.464.000 đồng và anh yêu cầu ông B còn phải tiếp tục trả tiếp tiền lãi suất thi hành án cho vợ chồng anh.

2. Bà Nguyễn Thị X trình bày: Bà là vợ của ông Dương Văn B. Việc vay tiền giữa chồng bà với vợ chồng chị L, anh Đ thì bà hoàn toàn không biết, ông B vay tiền khi nào, mục đích làm gì và số tiền bao nhiêu thì bà cũng không biết và không được sử dụng số tiền vay này. Do vậy bà khẳng định bà không có liên quan nên bà xin được từ chối tham gia tố tụng trong vụ án và xin được vắng mặt trong tất cả quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Trước phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị X vắng mặt.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về thời hạn tiến hành tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án đúng quy định. Việc gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng thời gian quy định.

- HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật; thành phần HĐXX không có sự thay đổi với quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, về phiên đối chất nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không đến nên không hoà giải với nhau được. Tại phiên tòa bị đơn, người liên quan vắng mặt lần thứ hai.

- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 116; 429, 463, 466, 468 và Điều 357 BLDS; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử Buộc ông Dương Văn B phải có trách nhiệm thanh toán trả cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Văn Đ tổng số tiền gốc vay còn nợ là 96.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật 0,75%/tháng, kể từ ngày 08/5/2019 đến nay. Án phí: Ông B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Những yêu cầu, kiến nghị khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tiền tố tụng: Xác định đơn khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Thanh L là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định. Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ giao dịch dân sự giữa Chị Nguyễn Thị Thanh L và ông Dương Văn B là quan hệ giao dịch dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục Tòa án. Địa chỉ nơi cư trú của bị đơn tại thị trấn Kép, huyện Lạng Giang. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp: Tại các bản tự khai của cả hai bên thể hiện: Ông Dương Văn B giấy biên nhận vay tiền của chị Nguyễn Thị Thanh L để trả nợ Ngân hàng, thời điểm ghi giấy là vào năm 2018 và với tổng số tiền là 96.000.000 đồng. Biên nhận không thỏa thuận về lãi suất cũng như thời hạn thanh toán.

Do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên tháng 9/2019 nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, Tòa án thụ lý vụ án là phù hợp với các Điều 429; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về nội dung vụ kiện: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh L, Hội đồng xét xử thấy:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết và làm ăn với nhau nên ông Dương Văn B có vay của chị Nguyễn Thị Thanh L tổng số tiền là 96.000.000đ (Chín mươi sáu triệu đồng) để thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng. Khi nhận tiền phía ông B có viết giấy biên nhận vay tiền, nội dung trong giấy ghi nhận số tiền nợ, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn thanh toán.

[4.1] Về các chứng cứ và lời khai cụ thể của từng bên: Phía ông Dương Văn B thừa nhận số tiền vay của chị L như chị L khởi kiện, tuy nhiên do kinh tế khó khăn nên ông xin được trả dần số nợ này. Phía chị L yêu cầu ông B là người trực tiếp viết ký giấy nhận nợ phải thanh toán trả cho vợ chồng chị tổng số nợ gốc trên và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bà X phải cùng có trách nhiệm.

[4.2] Về các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thu thập:

Ngày 23/10/2019 Tòa án đã thông báo và lập biên bản ấn định thời hạn giao nộp tài liệu, chứng cứ đối với các bên đương sự yêu cầu cung cấp chứng cứ để chứng minh cho việc trình bày của mình. Tuy nhiên, hết thời hạn thông báo

cung cấp chứng cứ phía ông B không cung cấp cho Tòa án những chứng cứ về việc thanh toán tiền với vợ chồng chị L.

Tòa án đã thông báo về buổi đối chất, buổi công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên, nhưng phía bị đơn không đến.

Ngày 22/11/2019 Tòa án đã mở phiên tòa nhưng do người tham gia tố tụng vắng mặt nên HĐXX đã quyết định hoãn phiên tòa, ấn định lại thời gian xét xử. Mọi thủ tục giao văn bản tố tụng, niêm yết đều đảm bảo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[5] Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh L chỉ yêu cầu ông Dương Văn B phải trả số tiền 96.000.000 đồng nợ gốc cùng lãi suất mà không yêu cầu bà Ngụy Thị X vợ ông B phải trả. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 116 Bộ luật dân sự, nên yêu cầu này cần được chấp nhận. Việc vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh L, anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu ông B có trách nhiệm thanh toán trả số nợ gốc 96.000.000 đồng cùng lãi suất trong hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước lãi xuất trong hạn tại thời điểm Tòa án xét xử vụ án kể từ ngày vay đến nay. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Do vậy căn cứ Điều 463; Điều 466 BLDS buộc ông Dương Văn B phải có trách nhiệm thanh toán trả cho vợ chồng chị L, anh Đ số nợ gốc còn lại 96.000.000đ (Chín mươi sáu triệu đồng) và lãi suất trong hạn kể từ ngày vay với lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định theo pháp luật là 0,75%/tháng tại thời điểm Tòa án xét xử vụ án. Theo lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm xét xử căn cứ quyết định số: 2868/QĐ-NHNN, ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm (tức 0,75%/tháng) kể từ ngày vay 08/5/2018 đến ngày xét xử 29/11/2019 là 01 năm 06 tháng 21 ngày x 96.000.000 đồng x 0,75% = 13.464.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 109.464.000 đồng (Một trăm linh chín triệu, bốn trăm sáu mươi tư ngàn đồng).

[7] Về án phí: Do yêu cầu của chị L được chấp nhận nên chị L không phải chịu án phí. Ông Dương Văn B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án; AD Điều 357 BLDS.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng các Điều 116; 429, 463, 466, 468, 688 và Điều 357 BLDS; Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 184, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị Thanh L:

Buộc ông Dương Văn B phải trả cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Văn Đ số tiền gốc vay còn nợ 96.000.000 đồng và 13.464.000 đồng tiền lãi. Tổng cả gốc và lãi là 109.464.000 đồng (Một trăm linh chín triệu, bốn trăm sáu mươi tư ngàn đồng).

2. Về án phí: Ông Dương Văn B phải chịu 5.473.200 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị Thanh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.400.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0007450 ngày 02/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án vắng mặt hoặc được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hằng.